

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự lý số: 06/2019/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Xuân K, sinh năm 1974.

HKTT: Số 32, phố Tr, phường Đ, quận L, thành phố H.

Hiện ở tại: Thôn T, xã Ng, huyện Th, tỉnh B.

- Chị Phạm Thanh Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện Th, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân : Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không đồng ý đoàn tụ

[2] Về con chung: Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Khánh L, sinh năm 01/5/1997 và Lê Anh T, sinh ngày 31/12/2010. Ly hôn anh K, chị Th thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Anh T cho chị Th chăm sóc và nuôi dưỡng. Đối với cháu Lê Khánh L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ: Không có.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Xuân K tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Khánh L, sinh năm 01/5/1997 và Lê Anh T, sinh ngày 31/12/2010. Ly hôn anh K, chị Th thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Anh T cho chị Th chăm sóc và nuôi dưỡng. Đối với cháu Lê Khánh L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Xuân K và chị Phạm Thanh Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ*: Không có

2. Về lệ phí: Anh Lê Xuân K tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xác nhận anh Lê Xuân K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2017/0003023 ngày 12/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã Ng;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu